

**TÒA ÁN NHA DA
HUYỆN TA TH
TỈNH LONG A**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 20-04-2022

Về việc “Hợp đồng vay tài sản”

**NHA DAH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN TA TH -TỈNH LONG A**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D.

Các Hội thẩm nhA dA: 1/ Ông Hà Minh T.

2/ Bà Trần Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ah K- Thư ký Tòa án nhA dA huyện TA TH, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện TA TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 N 2021 về việc “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 01 N 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 N 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 03 N 2022; thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 97/TB-TA ngày 04 ngày 04 ngày 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ NG , sinh N 1979

Nơi cư trú: Ấp Ngọc A, xã Hậu TH Tây, huyện TA TH, tỉnh Long A.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Mỹ NG: Ông PhA Văn CN, sinh N 1958. Nơi cư trú: Ấp Gò N, xã Nhơn H, huyện TA TH, tỉnh Long A (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị TH, sinh N: 1974 (có mặt).

Ông Đỗ Thành TR, sinh N 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Ngọc A, xã Hậu TH Tây, huyện TA TH, tỉnh Long A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16-06-2021 nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ NG và người đại diện của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 04-10-2019 (AL) bà Trần Thị TH có đến nhà bà NG nhờ bà NG vay số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 4%/tháng. Đến ngày 04-05-2020 (AL), bà TH không đóng lãi hàng tháng cho người ta nên bà NG lãnh vay dùm, bà NG phải đóng lãi cho người ta đến ngày 04-05-2020 (AL) với số tiền là 57.500.000 đồng (6 tháng rưỡi) bà TH không có tiền đưa lại cho bà NG nên TH ghi TR biên nhận, bà TH nợ bà NG số lãi và gốc là 277.500.000 đồng.

Hiện nay bà Võ Thị Mỹ NG yêu cầu bà Trần Thị TH và ông Đỗ Thành TR trả số gốc và nợ lãi là 277.500.000 đồng.

- Bị đơn bà Trần Thị TH trình bày: Bà TH xác định CN nợ của chị Võ Thị Mỹ NG số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng vào ngày 04-05-2019 (AL) và phần lãi là 57.500.000 đồng tính từ ngày 04-10-2019 đến ngày 04-05-2020. Bà TH có trình bày là bà có trả cho bà NG 120.000.000 đồng nhưng không có làm biên nhận. Hiện nay bà TH chấp nhận CN nợ bà NG số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến hết nợ, số tiền nợ lãi là 57.500.000 đồng xin không trả phần tiền này.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhA dA huyện TA TH tiến hành thông báo thụ lý vụ án ngày 30/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải ngày 30/11/2021, ngày 23/12/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 26/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 16 tháng 02 N 2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 Bộ luật tố tụng dA sự 2015, ông Đỗ Thành TR cố tình vắng mặt nên Tòa án nhA dA huyện TA TH tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có TR hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện trAh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa bà Võ Thị Mỹ NG với bà Trần Thị TH và ông Đỗ Thành TR. Căn cứ Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dA sự 2015, xác định quA hệ pháp luật trAh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhA dA huyện TA TH, tỉnh Long A.

Tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị Mỹ NG, không rút đơn khởi kiện, có thay đổi một phần yêu cầu. Bà NG tiếp tục yêu cầu bà TH và ông TR có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng và phần nợ lãi tính 6 tháng rưỡi với lãi suất là 1,66%/ tháng thành tiền là 23.737.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 04-10-2019 (AL) bà Trần Thị TH có đến nhà nhờ bà NG vay số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 4%/tháng. Đến ngày 04-05-2020 (AL), bà TH không đóng lãi hàng tháng cho người ta nên bà NG lãnh vay dùm, bà NG phải đóng lãi cho người ta đến ngày 04-05-2020 (AL) với số tiền là 57.500.000 đồng (6 tháng rưỡi) bà TH không có tiền đưa lại cho bà NG nên bà TH có ghi TR biên nhận nợ, bà TH CN nợ lại bà NG hai khoảng gốc và lãi là 277.500.000 đồng. Nay bà NG yêu cầu bà TH và ông TR trả cho bà số tiền trên.

[2.2] Bà NG có cung cấp cho Tòa án nhA dA huyện TA TH một biên nhận nợ ngày 04-05-2020 (AL) có chữ viết và chữ ký của bà Trần Thị TH. Nội dung biên nhận có ghi “Trần Thị TH có mượn nợ số tiền gốc là 220.000.000 đồng, nợ lãi là 57.500.000 đồng, viết bằng chữ: Hai trăm hai chục triệu, lãi N mười bảy triệu N trăm ngàn đồng”.

Như vậy, bà Võ Thị Mỹ NG yêu cầu bà TH và ông TR liên đới hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc 220.000.000 đồng là có căn cứ pháp lý nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với phần yêu cầu nợ lãi của bà NG thời giA là 6,5 tháng, lãi suất 1,66%/ tháng thành tiền là 23.737.000 đồng. Yêu cầu phù hợp với Điều 468 Bộ luật dA sự nên chấp nhận.

[2.4] Bà Trần Thị TH xin trả phần nợ gốc và xin không trả phần nợ lãi là 23.737.000 đồng. Yêu cầu này của bà TH không được bà NG chấp nhận nên yêu cầu của bà TH không được xem xét.

[2.5] Bà Trần Thị TH yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến hết nợ yêu cầu này của bà TH không được bà NG chấp nhận nên không được xem xét.

[2.6] Đối với ông Đỗ Thành TR Tòa án nhA dA dA huyện đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định, ông cũng đã được biết và ông cũng không có ý kiến phản hồi và ông cũng xác định nợ vay này nhằm phục vụ nhu cầu tư riêng của bà TH, bà TH cũng xác định việc vay nợ nhằm để phục vụ yêu cầu thiết yếu của gia đình, cho nên buộc ông TR và bà TH liên đới hoàn trả nợ cho bà NG là hợp lý.

[2.7] Từ những nhận định trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ NG. Buộc bà Trần Thị TH và ông Đỗ Thành TR liên đới hoàn trả cho bà NG số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi là 243.737.000 đồng (TR đó nợ gốc là 220.000.000 đồng, nợ lãi là 23.737.000 đồng).

[3] Về án phí dA sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị TH và ông Đỗ Thành TR phải chịu 12.186.850 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Võ Thị Mỹ NG không phải chịu án phí nên được hoàn trả 6.687.500 đồng theo lai thu số 0004097 ngày 30 tháng 11 N 2021 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện TA TH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dA sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 464, và Điều 466, 468 khoản Bộ luật dA sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ NG.

Buộc bà Trần Thị TH và ông Đỗ Thành TR liên đới hoàn trả cho bà NG số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi là 243.737.000 đồng (TR đó nợ gốc là 220.000.000 đồng, nợ lãi là 23.737.000 đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án CN phải chịu khoản tiền lãi của số tiền CN phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật DA sự 2015.

3. Án phí dA sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị TH và ông Đỗ Thành TR phải chịu 12.186.850 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Võ Thị Mỹ NG không phải chịu án phí nên được hoàn trả 6.687.500 đồng theo lai thu số 0004097 ngày 30 tháng 11 N 2021 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện TA TH.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn bà Trần Thị TH. Nguyên đơn, bị đơn bà Trần Thị TH được quyền kháng cáo TR hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Đỗ Thành TR vắng mặt được quyền kháng cáo TR hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện TA TH;
- CC.THADS huyện TA TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D